TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2018
V/v: "*Tranh chấp ly hôn giữa chị G và anh T"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi
2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2017/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 12 năm 2017. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm: 1996; Địa chỉ cư trú: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996; Địa chỉ cư trú: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm G trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T do mai mối mới quen biết nhau và được cha mẹ hai bên đồng ý đi đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, vợ chồng gây gỗ với nhau thì anh T ra tay đánh chị, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 06/2017 cho đến nay. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình chung sống chị và anh T có con 01 chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 13/5/2015 hiện con đang chung sống với chị do chị chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung trong quá trình hôn nhân: Không có

Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 13/5/2015, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/11/2017, biên bản hòa giải ngày 12/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh xác định lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm G về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nhưng về mâu thuẫn vợ chồng là không đúng, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn để phải ly hôn. Anh thừa nhận bản thân anh cũng có thường xuyên nhậu nhẹt. Cách đây khoảng vài tháng trong lúc vợ chồng tranh cải với nhau do nóng tính anh có đánh chị G 02 bạt tay nên chị G giận và bỏ đi, anh và chị G sống ly thân từ đó cho đến nay. Bản thân anh đánh vợ anh cũng biết lỗi, anh đã xin lỗi chị G nhiều lần và điện thoại năn nỉ chị G về chung sống nhưng chị G không đồng ý.

Nay anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết anh không đồng ý ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Cẩm G, tôi còn thương vợ con xin được đoàn tụ về chung sống với vợ để chăm lo cho con.

Nếu chị G cương quyết xin ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Về con chung: Anh yêu cầu được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thị Ngọc Hiền, sinh ngày: 13/5/2015, không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp V, xã N, huyện G, tỉnh K nên căn cứ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh T, nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/12/2017 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị G và anh T chung sống với nhau vào năm 2014, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59/2016 vào ngày 29/4/2016. Do vậy việc kết hôn của chị G và anh T đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân

của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa chị G và anh T, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải, HĐXX thấy rằng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để vợ chồng cùng nhau tìm cách dàn xếp, khắc phục, tháo gỡ những mâu thuẫn, để cùng nhau làm ăn chăm lo tương lai cho con của anh, chị sau này mới phải. Nhưng ở đây anh, chị đã không làm được điều đó mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng cho đến nay, mà đẫn đến chị G khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh T. Từ khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành mời hai bên hòa giải động viên anh, chị bỏ qua những mâu thuẫn nhỏ để tiếp tục đoàn tụ chung sống với nhau nhưng chị G cương quyết xin ly hôn vì chị cho rằng anh T thiếu trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt và đánh chị. Nên Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài mà không thể tự hòa giải với nhau, đồng thời anh, chị có thời gian khắc phục mẫu thuẫn, nhưng không có kết quả. Nay chị G cương quyết xin ly hôn chứ không đồng ý chung sống với anh T nữa. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, chị G yêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị G và anh T xác định anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 13/5/2015. Hiện con do chị G chăm sóc và nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị G và anh T đều yêu cầu xin được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H.

Xét yêu cầu của chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 13/5/2015 và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con xét yêu cầu này của chị G là có căn cứ chấp nhận - Bởi lẽ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Trong khi đó cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 13/5/2015 đến nay chỉ mới 31 (Ba mươi mốt) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tuổi và chị G cũng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con do chị G chăm sóc và nuôi dưỡng xét về mặt tâm lý thì tình cảm của con gần gủi và mến mẹ nhiều hơn, sự tận tụy, chu đáo chăm sóc yêu thương của người mẹ sẽ đảm bảo cho sự phát triển của con nhiều hơn về mọi mặt, cháu H là con gái nên chung sống với mẹ sẽ thuận tiện hơn khi cháu H trưởng thành về tâm sinh lý sau này. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu H cho chị G chăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu sau này anh T xét thấy chị G không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H được tốt thì anh T có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị G: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Về mức cấp dưỡng nuôi con, trường hợp các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con thì mức cấp dưỡng nuôi con bằng 50% mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Hiện nay mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 1.300.000 đồng/tháng. Xử buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho cháu Nguyễn Thị Ngọc Hiền đến khi cháu H đủ 18 tuổi (*trừ trường hợp thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật*)

Anh Nguyễn Văn T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản và nợ chung: Chị G và anh T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G yêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 01 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 13/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho cháu Nguyễn Thị Ngọc H đến khi cháu H đủ 18 tuổi (*trừ trường hợp thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật*). Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án là ngày 12/01/2018.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cấm.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn chị G phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số

0008301 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Chị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/01/2017. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.